

## MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHI RUM (*POIKILOSPERMUM* ZIPP. EX MIQ.) TRONG HỌ GAI (URTICACEAE JUSS.) Ở VIỆT NAM

**Dương Thị Hoàn**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Chi Rum (*Poikilospermum*) được Zippelius và Miquel mô tả lần đầu tiên vào năm 1864 trong công trình “Annales Musei Botanici Lugduno-Batavi 1: 203. 1864”. Theo hệ thống của A. Engler (1889), Wang & Chen (1995), thì chi *Poikilospermum* thuộc tông *Boehmerieae*; Heywood (1993) thì chi *Poikilospermum* thuộc tông *Conocephaleae*. Và hệ thống của Friis (1993) đã tách chi *Poikilospermum* ra khỏi họ Urticaceae để tạo thành họ mới là Cecropiaceae do có những đặc điểm khác biệt với Urticaceae như có nhựa mủ, chỉ nhị thẳng trong nụ, nõn dính gốc, dính bên hoặc dính thẳng. Trong hệ thống phân loại vị trí của chi *Poikilospermum* còn gây nhiều tranh cãi. Về mặt hình thái chi này là chi trung gian giữa Moraceae và Urticaceae. Beg (1978) đã tách chi này và 5 chi khác từ Moraceae thành một họ mới là Cecropiaceae.

Trên thế giới chi này có khoảng 20 loài phân bố từ phía Đông của Himalayas đến phía Nam của Trung Quốc kéo dài sang Malaysia (chew 1969). Ở Việt Nam trong công trình “Flore Générale de L’ Indo-Chine” của Gagnepain (1929) chi *Poikilospermum* được viết dưới tên *Conocephalus* và để trong họ Urticaceae. Trong “Cây cỏ miền Nam Việt Nam” của Phạm Hoàng Hộ (1970), *Conocephalus* được đổi thành *Poikilospermum* và xếp trong họ Moraceae, nhưng trong “Cây cỏ Việt Nam” của Phạm Hoàng Hộ (1993) lại xếp vào Urticaceae. Trong hệ thống Takhtajan (1987) *Poikilospermum* được chuyển sang họ Cecropiaceae. Trong công trình của Gagnepain, 1929 “Flore Générale de L’ Indo-Chine” chi *Poikilospermum* được đề cập đến với cái tên là *Conocephalus* và không có mô tả chi tiết về các loài trong chi này. Trong “Cây cỏ Việt Nam” của Phạm Hoàng Hộ (1993) đã mô tả sơ lược 2 loài.

Qua quá trình nghiên cứu các tài liệu, các mẫu vật được lưu trữ trong các phòng tiêu bản và kết quả khảo sát một số vùng trong nước, chúng tôi cũng ghi nhận chi *Poikilospermum* ở Việt Nam có 2 loài. Bài báo này đề cập đến đặc điểm chung của chi *Poikilospermum*, lập khoá định loại các loài, mô tả đặc điểm hình thái và phân bố của từng loài trong chi *Poikilospermum* ở Việt Nam.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các loài trong tự nhiên (mẫu tươi sống), các tiêu bản khô của các loài trong chi *Poikilospermum* ở Việt Nam được lưu giữ tại các phòng tiêu bản của các Viện nghiên cứu và các trường Đại học như Bộ môn thực vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (HNU); Đại học Dược Hà Nội (HNIP); Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Phòng tiêu bản Viện Dược liệu, Bộ Y Tế (HNPM); Phòng Thực vật, Viện Sinh học Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh (HM),...

#### 2. Phương pháp nghiên cứu

Dùng phương pháp so sánh hình thái, là phương pháp nghiên cứu truyền thống, tuy đơn giản nhưng vẫn bảo đảm độ chính xác đáng tin cậy.

## II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Chi *Poikilospermum* Zipp. ex Miq. – Rum

Zipp. ex Miq., 1864 Ann. Mus. Bot. Lugduno-Batavi 1: 203; Benth. & Hook. f. 1880. Gen. Pl. 3(1): 389; Gagnep. 1929. Fl. Gen. Indoch. 5(2): 828 - 835; Heywood V.H., 1993. Flw.Pl.World. 98-99; Hooker, J. D., 1885. Fl. Brit. Ind., 5: 545-546; W. T. Wang & C. J. Chen, 1995. Fl. Reip. Pop. Sin. 23 (2): 372-374; C. J. Chen, 2003. Fl. Chin. 5: 180 - 181.

Cây dạng dây leo thân gỗ, không có lông ngứa. Lá mọc cách, có cuống; Lá kèm thường rụng sớm, nằm trong gốc cuống lá, dính lại, dai như da; Phiến lá thường rộng, dai như da, thường có gân lá hình lông chim nổi, mép nguyên; Nang thạch thành nhóm vòng ở gần trục chính, dọc theo những gân xa trục có dạng châm hoặc dạng vạch.

Cụm hoa đơn độc, mọc ở nách lá có dạng xim phân thành hai nhánh, hoa đơn tính (cây khác gốc); Có dạng xim co hình đầu, trên đế có cuống phình ra (in P. subgen. Ligulistigma, nhóm ở lục địa châu Á), Cụm hoa cô đặc, hoặc rời (in P. subgen. Poikilospermum, nhóm phía Đông của Malaysia).

Hoa đực: Bao hoa 2-4 thùy, rời hoặc hơi dính; nhị 2-4, Chỉ nhị thẳng; Bầu tiêu giản.

Hoa cái: Bao hoa 4 thùy, có hình ống dạng trùy, xếp lợp chéo chữ thập. Bầu vây quanh; vòi nhụy ngắn; Đầu nhụy hình đầu hoặc hình thìa. Noãn dính thẳng. Quả hình thuôn, dạng elíp, hoặc hình trứng, hơi dẹt, được vây quanh bởi bao hoa còn tồn lưu hoặc bao hoa lộ ra; Vỏ quả phân thành hai mảnh rõ rệt. Hạt có ít hoặc không có nội nhũ; Lá mầm hình trứng.

Mẫu nghiên cứu: VN 1151; VN 2043; Trần Kim Liên 317.

Typus: *Poikilospermum amboinese* Zipp. ex Miq.

Khoá định loại các loài trong chi *Poikilospermum* có ở Việt nam

1a. Cụm hoa dạng đầu phân chia theo kiểu lưỡng phân; Phiến lá hình bầu dục dài; Lá kèm sớm rụng không tồn tại ở quả ..... 1. *P. annamense*

1b. Cụm hoa dạng đầu phân chia theo kiểu lưỡng phân và tam phân; Phiến lá xoan tròn; Lá kèm hình lưỡi liềm bên không rụng tồn tại ở quả; ..... 2. *P. suaveolens*

#### 1. *Poikilospermum annamense* (Gagn.) Merr. – Rum trung bộ

Merr. 1934 Contr. Arnold Arbor. 8: 49.

Cây dây leo gỗ có mủ trắng, vỏ nứt ngang; cành không lông. Lá có phiến bầu dục dài, kích thước 10-13 x 6-7 cm, không lông, nhám, dày, gân phụ 10-13 cặp, mọc đối hay mọc cách; cuống lá có sọc ngang, màu nâu, dài 5-8 cm. Lá kèm rụng sớm. Cây khác gốc. Cụm hoa dạng đầu phân chia theo kiểu lưỡng phân. Quả bế hình thuôn, hơi dẹt.

Hoa đực: nhỏ hơn hoa cái. Hoa mẫu 4; nhị 4, chỉ nhị thẳng, bầu tiêu giản.

Hoa cái: Bao hoa 4 thùy hình ống dạng trùy, vòi nhụy ngắn, đầu nhụy hình thìa.

*Sinh học và sinh thái:* Cây ưa sáng, ưa ẩm thường mọc ven rừng, ở độ cao 500-600 m. Ra hoa quả tháng 4-7.

*Phân bố:* Lâm Đồng (Lang Biang), Ninh Thuận, Đồng Nai.

#### 2. *Poikilospermum suaveolens* (Bl.) Merr. – Rum thơm

Merr. 1934 Contr. Arn. Arb. 8: 47; C. J. Chen, 2003. Fl. Chin. 5: 180 – 181; Gagnep. 1929.

Fl. Gen. Indoch. 5(2): 830 – 835; W. T. Wang & C. J. Chen, 1995. Fl. Reip. Pop. Sin. 23 (2): 374; Hooker, J. D., 1885. Fl. Brit. Ind., 5: 545.

*Conocephalus suaveolens* Blume, Bijdr. Fl. Ned. Ind. 484. 1825; *C. sinensis* C. H. Wright; *Poikilospermum sinense* (C. H. Wright) Merrill.

Cây dây leo gỗ; cành to. Lá có phiến to, hình xoan thon to 10-13 x 8-9 cm, đầu nhọn hay tù, gân phụ 8-12 cặp, mặt dưới mốc mốc, có bào thạch thành hàng; Cuống 3-4 cm, lá bẹ dài 2,5 cm. Cụm hoa dạng đầu có đường kính 3,5-5 cm, phân chia theo kiểu lưỡng phân và tam phân; Quả bé; Lá kèm hình lưỡi liềm dài 2-4 cm, bên không rụng.

Hoa đực: Bao hoa 2-4 thùy, Nhị 3-4, chỉ nhị thẳng; không nhị lép.

Hoa cái: Bao hoa 4 thùy hình ống, xếp lợp, Bầu vây quanh; vòi nhụy ngắn; Đầu nhụy hình thìa.

*Sinh học và sinh thái*: Cây ưa sáng, ra hoa quả vào tháng 4-6.

*Phân bố*: Nha Trang, Khánh Hòa; Kon Tum.

### III. KẾT LUẬN

Chi Rum (*Poikilospermum*) ở Việt Nam hiện có 2 loài là *Poikilospermum annamense* (Gagn.) Merr. và *Poikilospermum suaveolens* (Bl.) Merr. Phân bố rải rác ở các tỉnh miền Nam Việt Nam.

*Lời cảm ơn*: Để có số liệu và kết quả cho bài báo này tôi xin chân thành cảm ơn Đề tài cơ sở mang mã số IEHR.DT.02/17-18.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chen C., Friis Ib & Melanie C. W.**, 2003. *Flora of China*. 5: 180-181.
2. **Chew, W. L.**, 1963. *Florae Malesianae Precursores-XXXIV. A Revision of The Genus Poikilospermum (Urticaceae)*. *Gardens' Bulletin Singapore*, 20, part 1: 1-103 *Gardens' Bulletin Singapore*, 21: 195- 201.
3. **Friis, I. B.**, 1993. *The families and genera of vascular plant*, 2: 612-630.
4. **Gagnepain, F.**, 1929. *Flore Générale de L' Indo-Chine*, 5(2): 854-866. Paris.
5. **Heywood, V. H.**, 1993. *Flowering plant of the world*, 95-99.
6. **Hooker, J. D.**, 1885. *Flora of British India*, 5: 545. London
7. **Nguyễn Tiến Hiệp**, 2003. "Urticaceae", *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 2: 209 - 226. Nxb.Nông nghiệp, Hà Nội.
8. **Phạm Hoàng Hộ**, 1970. *Cây cỏ miền Nam Việt Nam*, 1: 999-1011, Saigon.
9. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993. *Cây cỏ Việt Nam*, 2(2): 722-757, Montréal.
10. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, 2: 581-607, Nxb. Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh.
11. **Wang, W. T. & Chen C. J.**, 1995. *Flora Reipublicae Popularis Sinica*, 23(2): 372-374.

**THE GENUS *POIKILOSPERMUM* ZIPP. EX MIQ. IN URTICACEAE JUSS. IN VIETNAM**

**Duong Thi Hoan**

SUMMARY

The systematic position of *Poikilospermum* is controversial. Morphologically, this genus is rather intermediate between the Moraceae and Urticaceae. Berg (1978) separated it and five other genera from Moraceae to establish a new family, Cecropiaceae. However, *Poikilospermum* has been here treated as a member of Urticaceae on the basis of the ovules of all species in the genus are orthotropous and basally fixed, a diagnostic characteristic of the Urticaceae. *Poikilospermum* contains 20 species in the world, with a distribution from eastern Himalayas to southern China, and extending into Malaysia. In Vietnam, the genus *Poikilospermum* comprises 2 species (*Poikilospermum annamense* (Gagn.) Merr. and *Poikilospermum suaveolens* (Bl.) Merr.) distributed in many provinces as Thua Thien Hue, Khanh Hoa (NhaTrang), Ninh Thuan, Lam Dong, and Dong Nai.